

Số: 459/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thụy Hồng Châu

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 57/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trương Vĩ M, sinh ngày 11/3/1976. Căn cước công dân số 079067027741 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021. Địa chỉ: 947/53 C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Dương Thị Bình M1, sinh ngày 04/01/1970. Căn cước công dân số 0790170040497 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021. Địa chỉ: 947/53 C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Chị Trương Vĩ Minh T2, sinh ngày 21/10/2007. Căn cước công dân số 079307034595 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022. Địa chỉ: 947/53 C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản tự khai ngày 31/3/2026, người yêu cầu là ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 trình bày:

Ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 08/8/1995 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Bà Dương Thị Bình M1 được hàng xóm cũ đem đến nhà bà một bé gái bị bỏ rơi, không có người nuôi dưỡng nên bà M1 đã đồng ý nhận nuôi và làm thủ tục nhận nuôi con nuôi, làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2008 công nhận ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 là cha mẹ nuôi của Trương Vĩ Minh T2, sinh ngày 21/10/2007. Ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 đều không biết cha mẹ đẻ của trẻ T2 là ai.

Hiện nay Trương Vĩ Minh T2 đã thành niên, sau khi các bên trao đổi do con nuôi đã lớn, cần có cuộc sống riêng nên cha mẹ nuôi ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và con nuôi Trương Vĩ Minh T2 cùng thống nhất tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi, giữa các bên vẫn hòa thuận, không có tranh chấp hoặc yêu cầu gì về tài sản.

Do đó, ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trương Vĩ Minh T2.

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai ngày 31/3/2026, người yêu cầu - Chị Trương Vĩ Minh T2 trình bày:

Chị T2 là con nuôi của ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2008.

Hiện nay chị T2 đã trên 18 tuổi, có thể tự quyết định cuộc sống nên chị T2 cũng đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 với chị Trương Vĩ Minh T2.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến giải quyết về nội dung việc dân sự: Tại phiên họp, người yêu cầu ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và Trương Vĩ Minh T2 tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi. Căn cứ vào các Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, 27 Luật nuôi con nuôi đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu nộp đơn và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người yêu cầu ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2 cùng yêu cầu tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi. Các đương sự có cùng địa chỉ cư trú 947/53 C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Điều 26 Luật nuôi con nuôi; khoản 5 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm 1 Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ của việc dân sự là: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi ” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quá trình đăng ký khai sinh và nhận nuôi con nuôi chị Trương Vĩ Minh T2 như sau: ông Trương Vĩ M và bà Dương Thị Bình M1 làm thủ tục nhận nuôi con nuôi, thủ tục đăng ký khai sinh cho chị Trương Vĩ Minh T2 theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2008 và Giấy khai sinh số 28, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2008. Do đó, quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật nuôi con nuôi.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 20 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Giấy khai sinh của chị Thư đủ căn cứ xác định chị Trương Vĩ Minh T2, sinh ngày 21/10/2007 là người đã thành niên.

[5] Căn cứ lời trình bày của ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2 trong thời gian chung sống giữa cha mẹ nuôi và con nuôi không có tranh chấp hoặc yêu cầu tài sản, tình cảm các bên vẫn tốt đẹp. Lý do chấm dứt việc nuôi con nuôi: Chị T2 đã thành niên nên các bên đã bàn bạc thống nhất tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Xét việc đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 1 Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2.

[6] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2 phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng được căn trừ vào lệ phí do Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0014660 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 20 Bộ luật dân sự 2015; Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 26 của Luật Nuôi con nuôi;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2.

- Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trương Vĩ M (cha nuôi), bà Dương Thị Bình M1 (mẹ nuôi) đối với con nuôi chị Trương Vĩ Minh T2 (theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND do UBND Phường A, quận B cấp ngày 31/01/2008).

Quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2 phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng được căn trừ vào lệ phí do ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0014660 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trương Vĩ M, bà Dương Thị Bình M1 và chị Trương Vĩ Minh T2 có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Phòng THADS KV 4-TPHCM;
- VKSND KV 4- TPHCM;
- Ủy ban nhân dân Phường N; TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Bùi Thụy Hồng Châu